

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**QUY ĐỊNH VỀ VIỆC ÁP DỤNG BIỆN PHÁP YÊU CẦU NGỪNG CUNG
CẤP DỊCH VỤ ĐIỆN, NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TRÌNH, CƠ SỞ SẢN XUẤT,
KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
(Thực hiện khoản 2 Điều 16 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 24/2026/QH16;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15; Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 116/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 21/2026/QH16;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 11/2022/QH15, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 54/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi các Luật số 54/2014/QH13, Luật số 18/2017/QH14, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật số 11/2022/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 88/2025/QH15;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra sốngày tháng ... năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai ban hành Nghị quyết quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 2 Điều 16 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước có công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Người có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước; người có thẩm quyền thi hành công vụ được giao nhiệm vụ kiểm tra (sau đây gọi là người có thẩm quyền thi hành công vụ).

3. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Các trường hợp áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

Người có thẩm quyền quy định tại Điều 4 Nghị quyết này được áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật số 18/2026/QH16, gồm:

1. Công trình xây dựng không đúng quy hoạch, công trình xây dựng chưa được cấp giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

2. Công trình xây dựng không đúng nội dung giấy phép xây dựng, công trình

xây dựng không đúng nội dung thiết kế xây dựng được phê duyệt đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành:

a) Thay đổi một trong các nội dung chính được ghi trong giấy phép xây dựng hoặc thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt: vị trí xây dựng; cốt nền xây dựng; mật độ xây dựng; diện tích xây dựng tầng 1 (*tầng trệt*); chiều cao tối đa công trình; chiều sâu công trình; số tầng công trình (*bao gồm toàn bộ các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật, tầng áp mái, tầng mái, tum thang*); tổng diện tích sàn xây dựng công trình (*bao gồm tổng diện tích sàn của tất cả các tầng công trình*);

b) Vi phạm chỉ giới xây dựng hoặc chỉ giới đường đỏ;

c) Thay đổi hình thức kiến trúc mặt ngoài của công trình đối với công trình trong đô thị thuộc khu vực có yêu cầu về quản lý kiến trúc theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Khi điều chỉnh thiết kế bên trong công trình làm thay đổi công năng sử dụng ảnh hưởng đến an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường;

đ) Khi điều chỉnh, thay đổi thiết kế cơ sở thuộc trường hợp phải thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai đã được cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, hoặc yêu cầu dừng thi công công trình bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

4. Công trình xây dựng thuộc diện phải thẩm duyệt hoặc thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy nhưng được tổ chức thi công khi chưa có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan quản lý chuyên ngành đã bị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu dừng thi công, chấm dứt hành vi vi phạm bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

5. Công trình thi công không đúng theo thiết kế về phòng cháy, chữa cháy đã được thẩm duyệt hoặc thẩm định đã bị cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu dừng thi công, chấm dứt hành vi vi phạm bằng văn bản nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành.

6. Cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường, kinh doanh dịch vụ ka-ra-ô-kê (karaoke) không bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Đã bị đình chỉ hoạt động nhưng tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành;
- b) Không chấp hành yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc khắc phục, bảo đảm theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

7. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Xả nước thải có chứa các thông số môi trường thông thường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải quy định hoặc có chứa các thông số môi trường nguy hại mà không thực hiện yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

b) Thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường hoặc thải bụi, khí thải có chứa chất phóng xạ gây nhiễm xạ môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép mà không thực hiện yêu cầu về việc dừng hành vi vi phạm, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

c) Không có giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định mà không thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả;

d) Vi phạm quy định về thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải mà không thực hiện quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả.

8. Công trình thuộc trường hợp phải phá dỡ và đã có quyết định di dời khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền mà tổ chức, cá nhân đã được vận động, thuyết phục nhưng không thực hiện di dời.

Điều 4. Thẩm quyền áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền quyết định việc áp dụng, tạm ngừng hoặc chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Trường hợp công trình xây dựng, phần công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy định tại Điều 3 Nghị quyết này thuộc địa giới hành chính từ hai xã, phường trở lên thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi hành vi vi phạm được phát hiện đầu tiên hoặc nơi có phần diện tích

vi phạm lớn hơn có trách nhiệm áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

Điều 5. Trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành quyết định áp dụng và thực hiện biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi xác định vi phạm thuộc trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị quyết này, người có thẩm quyền thi hành công vụ phải kiểm tra, lập biên bản làm việc (theo mẫu Biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này) yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan chấm dứt vi phạm, ngừng thi công công trình xây dựng hoặc dừng hoạt động của công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm đã bị lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì không phải lập biên bản làm việc.

Trường hợp tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm không ký biên bản thì biên bản phải có chữ ký của ít nhất một người chứng kiến xác nhận việc tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm không ký biên bản.

2. Người có thẩm quyền thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra và lập biên bản kiểm tra (theo mẫu Biên bản số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này) để xác nhận về việc tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm đã chấp hành hoặc không chấp hành yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, ngừng thi công công trình xây dựng tại biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này đối với:

a) Trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, điểm b khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này;

b) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường không thực hiện yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền về việc dừng hành vi vi phạm theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Sau khi thực hiện kiểm tra theo quy định tại khoản 2 Điều này, trường hợp xác định tổ chức, cá nhân không chấp hành yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, ngừng thi công công trình xây dựng, người có thẩm quyền thi hành công vụ chuyển biên bản kiểm tra và tài liệu có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều này.

4. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi lập biên bản làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều này, người có thẩm quyền thi hành công vụ chuyển biên bản và tài liệu

có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với:

a) Trường hợp đã có quyết định đình chỉ hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này;

b) Trường hợp đã có quyết định đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này;

c) Trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này.

5. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được biên bản làm việc, biên bản kiểm tra và tài liệu có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét, ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm (theo mẫu Quyết định số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

6. Quyết định áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước phải thể hiện đầy đủ các nội dung:

a) Công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh bị áp dụng;

b) Địa chỉ, điểm cung cấp dịch vụ điện, nước;

c) Loại dịch vụ bị ngừng cung cấp;

d) Căn cứ áp dụng;

đ) Thời điểm thực hiện;

e) Phạm vi ngừng cung cấp;

g) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan;

h) Điều kiện cung cấp lại dịch vụ điện, nước.

7. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước, quyết định này phải được gửi cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến vi phạm và niêm yết tại công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm.

7. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước có trách nhiệm thực hiện việc ngừng cấp điện, ngừng cấp nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm, thông báo cho người sử dụng dịch vụ theo hợp đồng và người có thẩm quyền ban hành quyết định.

Điều 6. Căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Công trình xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này có một trong các giấy tờ sau đây:

a) Giấy phép xây dựng đối với công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng hoặc giấy phép xây dựng điều chỉnh đối với công trình xây dựng sai nội dung giấy phép xây dựng được cấp;

b) Thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với công trình xây dựng không đúng thiết kế xây dựng đã được thẩm định đối với trường hợp được miễn giấy phép xây dựng;

c) Biên bản ghi nhận do cơ quan, người có thẩm quyền lập về việc đã thực hiện phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm hoặc biên bản cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm trong trường hợp người vi phạm không tự nguyện phá dỡ.

2. Công trình xây dựng trên đất bị lấn, chiếm theo quy định của pháp luật về đất đai quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này đã phá dỡ và trả lại đất bị lấn, chiếm.

3. Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị quyết này có giấy chứng nhận hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

4. Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết này có văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định có nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản góp ý của cơ quan có thẩm quyền đối với phương án thi công, khắc phục của tổ chức, cá nhân vi phạm.

5. Cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc trường hợp tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này được xem xét chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước khi đã khắc phục và có các tài liệu theo các trường hợp như sau:

a) Trường hợp cơ sở bị đình chỉ hoạt động theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đã khắc phục vi phạm là nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ hoạt động và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản;

b) Trường hợp cơ sở bị đình chỉ hoạt động theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đã khắc phục vi phạm là nguyên nhân dẫn đến bị đình chỉ hoạt động và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản;

c) Các trường hợp khác không thuộc điểm a, điểm b khoản 5 Điều này đã khắc phục xong nội dung vi phạm tại điểm b khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản.

6. Cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình xây dựng vi phạm thuộc trường hợp khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này có biên bản do cơ quan, người có thẩm quyền lập về việc chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm về môi trường, thực hiện xong biện pháp khắc phục hậu quả và được cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, ghi nhận bằng biên bản.

7. Trường hợp có sự thay đổi theo quy định của pháp luật về xây dựng xây dựng dẫn đến các trường hợp quy định tại Điều 3 không còn vi phạm.

Điều 7. Trình tự, thủ tục chấm dứt biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được văn bản, giấy tờ quy định tại Điều 6 Nghị quyết này kèm theo đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân vi phạm, người có thẩm quyền thi hành công vụ có trách nhiệm kiểm tra, lập biên bản về việc chấp hành của người vi phạm (theo mẫu Biên bản số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

2. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi lập biên bản kiểm tra, người có thẩm quyền thi hành công vụ báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

3. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi nhận được biên bản kiểm tra và văn bản, giấy tờ quy định tại Điều 6 Nghị quyết này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước (theo mẫu Quyết định số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

4. Trong thời hạn 01 ngày kể từ khi ban hành quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước, quyết định này phải được gửi cho tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước, tổ chức, cá nhân vi phạm và người sử dụng dịch vụ điện, nước theo hợp đồng.

5. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước thực hiện việc cung cấp lại dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Điều 8. Tạm dừng việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thể xem xét, quyết định tạm dừng việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước để thi công khắc phục vi phạm trong một số trường hợp sau đây:

a) Công trình xây dựng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và khoản 7 Điều 3 Nghị quyết này có văn bản cam kết của chủ đầu tư về việc tự nguyện phá dỡ công trình hoặc thực hiện các giải pháp nhằm khắc phục vi phạm trong thời hạn phù hợp với quy mô, tính chất vi phạm;

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ thuộc trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị quyết này nếu thuộc diện thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã có văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản thẩm định có nội dung điều chỉnh thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc tiếp tục áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trong trường hợp công trình xây dựng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;
- b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện thống nhất;
- c) Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm trễ, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định;
- d) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý và cập nhật cơ sở dữ liệu về các trường hợp áp dụng, chấm dứt biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn Thành phố;
- đ) Hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện Nghị quyết.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- a) Tổ chức thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Nghị quyết này;
- b) Chủ trì theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định áp dụng biện pháp

ngừng, tạm dừng và cung cấp lại dịch vụ điện, nước; trường hợp cần thiết phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành và tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ để bảo đảm việc thực hiện đúng quyết định;

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện, nước

a) Thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này; trường hợp có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phải kịp thời thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã để phối hợp giải quyết.

b) Việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước phải bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn cho người, tài sản và hệ thống cung cấp dịch vụ; không làm ảnh hưởng đến công trình, cơ sở, tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng bị áp dụng.

c) Tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành về an toàn, giao thông, xây dựng và các quy định có liên quan trong trường hợp việc ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước cần thực hiện các hoạt động kỹ thuật tại công trình, khu vực công cộng hoặc trên hạ tầng kỹ thuật.

d) Thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết theo quy định của pháp luật và phải thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp cần thiết để bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản hoặc xử lý sự cố.

4. Tổ chức, cá nhân bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước có trách nhiệm chấp hành quyết định; thực hiện việc chấm dứt vi phạm, khắc phục hậu quả, phá dỡ, di dời hoặc các yêu cầu khác của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức, cá nhân vi phạm không chấp hành yêu cầu chấm dứt thực hiện hành vi vi phạm, dừng thi công công trình, không thực hiện các yêu cầu bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền phải chịu tất cả chi phí về việc ngừng, tạm dừng, cung cấp lại dịch vụ điện, nước.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các quy định tại Nghị quyết này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai việc thực hiện Nghị quyết.

8. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên phối hợp trong công tác tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước quy định tại Nghị quyết này không thay thế cho việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khoá..... , nhiệm kỳ, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026./

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Cục PLHSHC và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đồng Nai;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQ TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, Văn phòng Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm DL và CNTT Thành phố;
- Lưu: VT.

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026 /NQ-HĐND ngày tháng năm
2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai)

Mẫu Biên bản số 01	Biên bản làm việc theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết.
Mẫu Biên bản số 02	Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu dừng thi công, dừng hoạt động đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.
Mẫu Biên bản số 03	Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.
Mẫu Quyết định số 01	Quyết định về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.
Mẫu Quyết định số 02	Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

Mẫu Biên bản số 01. Biên bản làm việc theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết.**CƠ QUAN⁽¹⁾**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BBLV

⁽²⁾, ngày.... tháng.... năm....**BIÊN BẢN LÀM VIỆC (*)***Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;**Căn cứ Nghị quyết số/2026 /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai;**Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có);*

Hôm nay, hồi.....giờ..... ngày..... tháng..... năm

Chúng tôi gồm:**1. Người lập biên bản⁽³⁾:**

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:.....

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:.....

Tiến hành kiểm tra đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại địa chỉ:

.....

.....

Do (cá nhân/tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm (nếu có): ^(**)(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: .../.../.....Quốc tịch:.....
 Nghề nghiệp:.....
 Nơi ở hiện nay:.....
 Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;
 ngày cấp:.../.../.....; nơi cấp:.....
(Tên của tổ chức)^(***):
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:
 ; ngày cấp:.../.../.... nơi cấp:.....
 Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:.....
 Chức danh:⁽⁵⁾

3. Mô tả hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra⁽⁶⁾:

.....

4. Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đã vi phạm quy định tại: ⁽⁷⁾

.....

5. Yêu cầu *(cá nhân/tổ chức)*chấm dứt ngay hành vi vi phạm, dùng thi công, hoạt động của công trình xây dựng/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm⁽⁸⁾

6. Ý kiến của *(cá nhân/tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc:

.....

7. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):

.....

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../....., gồm tờ, được lập thành bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký tên dưới đây; giao cho ông (bà).....là *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến vụ việc không ký biên bản làm việc thì ghi rõ lý do ông (bà)..... là *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc không ký biên bản:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
 ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(*) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày/...../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản làm việc đối với cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình vi phạm quy định tại Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa chỉ nơi lập biên bản.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra phù hợp với thực tế vụ việc.

(7) Ghi điểm, khoản, Điều 3 của Nghị quyết này.

(8) Không ghi Mục này đối với: Trường hợp vi phạm theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 3; trường hợp có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đình chỉ hoạt động hoặc biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 7 Điều 3; trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết này.

Mẫu Biên bản số 02. Biên bản kiểm tra việc chấp hành yêu cầu dừng thi công, dừng hoạt động đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBKT

⁽²⁾, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Việc chấp hành yêu cầu dừng thi công, dừng hoạt động đối với Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm ^(*)

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có);

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

3. (Cá nhân/Tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng có Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm^(**)(nếu có).

(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../..... Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... ;

ngày cấp:.../.../....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt

động:.....; ngày cấp:.../.../.... nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾..... Giới tính:

Chức vụ/Chức danh:⁽⁵⁾

Tiến hành lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm theo biên bản làm việc số/BBLV ngày..... tháng... nămcủa

1. Địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/ kinh doanh/dịch vụ⁽⁶⁾:

.....

2. Hiện trạng của công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra:⁽⁷⁾

.....

3. Ý kiến của cá nhân/tổ chức vi phạm (nếu có):

.....

4. Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):

.....

5. Kết quả kiểm tra: Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đã chấp hành/không chấp hành yêu cầu chấm dứt vi phạm, dừng thi công, dừng hoạt động đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm tại biên bản làm việc số ngày ...tháng.... năm....của.....

Biên bản lập xong hồi.... giờ phút, ngày.../.../....., gồm tờ, được lập thành..... bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

Trường hợp cá nhân/người đại diện của tổ chức có liên quan đến vụ việc không ký biên bản làm việc thì ghi rõ lý do ông (bà)..... là *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc không ký biên bản:.....

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
 ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho *(cá nhân/người đại diện của tổ chức)*^(***) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(7) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra (đối chiếu với hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ trong biên bản kiểm tra trước khi áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước).

Mẫu Biên bản số 03. Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BBKT

⁽²⁾, ngày..... tháng..... năm.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước^(*)

Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày...tháng...năm.... của..... về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước;

Căn cứ tài liệu liên quan (nếu có);

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Chúng tôi gồm:

1. Người lập biên bản⁽³⁾:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

Họ và tên:..... Chức vụ:

Cơ quan:

2. Người chứng kiến (nếu có):

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:

Họ và tên:..... Nghề nghiệp:

Địa chỉ:.....

3. (Cá nhân/Tổ chức) là Chủ đầu tư/quản lý/sử dụng có Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm^(**):

(Họ và tên)^(***)Giới tính:.....
 Ngày, tháng, năm sinh:.../.../.....Quốc tịch:.....
 Nghề nghiệp:
 Nơi ở hiện nay:.....

 Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:..... ;
 ngày cấp:.../.../....; nơi cấp:.....
 (Tên của tổ chức)^(***):
 Địa chỉ trụ sở chính:
 Mã số doanh nghiệp:
 Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt
 động:.....; ngày cấp:.../.../..... nơi cấp:
 Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:
 Chức vụ/Chức danh:⁽⁵⁾
 Tiến hành lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp
 dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Quyết định số
/QĐ-UBND ngày tháng... nămcủa..... về việc áp dụng biện
 pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản
 xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.
 1. Địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm⁽⁶⁾:

 2. Hiện trạng của công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm
 tra:⁽⁷⁾

 3. Ý kiến của cá nhân/tổ chức vi phạm (nếu có):

4. Ý kiến của người chứng kiến (nếu có):

.....

5. Kết quả kiểm tra:

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đáp ứng đầy đủ căn cứ chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai, bao gồm:

.....

Biên bản lập xong hồi giờ phút, ngày.../.../....., gồm tờ, được lập thành.... bản; đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)..... là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến vụ việc 01 bản, bản lưu hồ sơ.

**CÁ NHÂN/NGƯỜI ĐẠI DIỆN
 CỦA TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN
 ĐẾN VỤ VIỆC**
(Ký, ghi rõ họ và tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ và tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(In ở mặt sau)^(***) Biên bản đã giao cho **(cá nhân/người đại diện của tổ chức)**^(***) có liên quan đến vụ việc vào hồi.... giờ phút, ngày .../.../.....

NGƯỜI NHẬN BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để lập biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền lập biên bản theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(2) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(3) Ghi thông tin của người có thẩm quyền đang thi hành công vụ.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi địa điểm công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

(7) Mô tả cụ thể hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại thời điểm kiểm tra (đối chiếu với hiện trạng công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ trong biên bản kiểm tra trước khi áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước).

Mẫu Quyết định số 01. Quyết định về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

⁽²⁾, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm ^(*)

CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số/2026 /NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính số/BB-VPHC lập ngày...../.../..... của

.....

Căn cứ Biên bản làm việc số..... /BBLV lập ngày.../.../.....

của.....

Căn cứ Biên bản làm việc số..... /BBKT lập ngày.../.../.....

của..... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại địa chỉ:

.....

.....

Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ trên do ông bà/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng ^(**)

(Họ và tên)^(***)Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.../.../.....Quốc tịch:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;

ngày cấp:....../....../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

Mã số doanh nghiệp:

.....

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/đăng ký hoạt động:.....; ngày cấp:/...../.....; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:.....

Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾

Lý do: Công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm quy định tại: ⁽⁶⁾

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Điều 2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định này,⁽⁷⁾ có trách nhiệm thực hiện việc ngừng cấp dịch vụ điện/ngừng cấp dịch vụ nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm nêu tại Điều 1 Quyết định này; thông báo cho người sử dụng dịch vụ theo hợp đồng và người ban hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày:⁽⁸⁾

1. Gửi cho tổ chức/cá nhân⁽⁷⁾để thực hiện biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

2. Gửi cho ông (bà) ⁽⁹⁾là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước nêu tại Điều 1 Quyết định này biết (nếu có).

3. Gửi cho⁽¹⁰⁾..... để biết và phối hợp thực hiện.

4. Giaoniêm yết công khai văn bản Quyết định này tại công trình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm và trụ sở Ủy ban nhân dân (xã/phường)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành Quyết định áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(6) Ghi cụ thể điểm, khoản, Điều của Nghị quyết này.

(7) Ghi họ và tên của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ điện/nước.

(8) Ghi cụ thể: (ngày, tháng, năm).

(9) Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên tổ chức bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(10) Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức để biết và phối hợp thực hiện.

Mẫu Quyết định số 02. Quyết định về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm.

CƠ QUAN ⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

⁽²⁾, ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ vi phạm ^(*)

CHỨC DANH CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH ⁽³⁾

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Biên bản kiểm tra việc chấp hành của cá nhân/tổ chức vi phạm bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước số/BBKT lập ngày .../.../..... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước đối với công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ tại địa chỉ:

.....
.....

Công trình trên do ông (bà)/tổ chức dưới đây là chủ đầu tư/quản lý/sử dụng^(**)

(Họ và tên)^(***)Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:..../..../.....Quốc tịch:

Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

.....

Số định danh cá nhân/CCCD/CC/Hộ chiếu:.....;

ngày cấp:/..../.....; nơi cấp:

(Tên của tổ chức)^(***):

Địa chỉ trụ sở chính:

Mã số doanh nghiệp:

Số GCN đăng ký đầu tư/doanh nghiệp hoặc GP thành lập/dăng ký hoạt động:

.....; ngày cấp: / /; nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật: ⁽⁴⁾Giới tính:

Chức vụ/Chức danh: ⁽⁵⁾

Đã bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày....tháng...năm...của

Điều 2. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được quyết định này,⁽⁶⁾ có trách nhiệm thực hiện cấp lại dịch vụ điện/nước cho công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ đã bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày....tháng...năm...của

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Gửi cho tổ chức/cá nhân⁽⁶⁾để thực hiện biện pháp chấm dứt áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

2. Gửi cho ông (bà) ⁽⁷⁾là (cá nhân/người đại diện của tổ chức)^(***) có liên quan đến công trình/cơ sở sản xuất/kinh doanh/dịch vụ nêu tại Điều 1 Quyết định này biết (nếu có).

3. Gửi cho⁽⁸⁾để biết và phối hợp thực hiện.

CHỨC DANH CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: Hồ sơ.

(*) Mẫu này được sử dụng để ban hành quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước theo Nghị quyết này.

(**) Trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm thì ghi: Không xác định được đối tượng vi phạm.

(***) Lưu ý lựa chọn và ghi thông tin cho phù hợp với thực tế của vụ việc.

(1) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ban hành Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.

(2) Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

(3) Ghi chức danh và tên cơ quan của người ra quyết định.

(4) Ghi họ và tên của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

(5) Ghi chức danh của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/người đứng đầu tổ chức không phải là doanh nghiệp.

- ⁽⁶⁾ Ghi rõ họ tên của cá nhân/tên của tổ chức cung cấp dịch vụ điện/nước
- ⁽⁷⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tổ chức có liên quan đến công trình bị áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện/nước.
- ⁽⁸⁾ Ghi họ và tên của cá nhân/tên của cơ quan, tổ chức đề biết và phối hợp thực hiện.